| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 118/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2023

V/v trA chấp: "Xin ly hôn"

**NHÂN DA**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Quốc An.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đỗ Công Minh.**

3. Ông **Phan Văn Vân.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Lưu Duy Mạnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 463/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc trA chấp "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Đoàn Thị Mỹ A**, sinh năm xxxx.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã TT, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Ông **Đinh Nhật T**, sinh năm xxxx.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã TT, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ A trình bày:

Bà và ông T kết hôn và sống chung từ năm 1997, đăng ký kết hôn vào năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện GCĐ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2000 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là ông T ghen tuông, thường xuyên đánh bà, bà A có làm đơn xin ly hôn sau đó bà rút đơn lại. Đến năm 2021 bà và ông T tiếp tục mâu thuẫn do ông T có quan hệ với người phụ nữ khác, đến năm 2022 ông T lại cờ bạc gây nên nợ nần, sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Vợ chồng không có hàn gắn trao đổi tình cảm, hiện tại không còn sống chung, không còn liên lạc với nhau. Nay không còn tình cảm với ông T nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: Có 02 người con tên Đinh Thị Kim T1, sinh ngày 06/01/2003 và Đinh Nhật T2 sinh ngày 10/4/1998, hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Đinh Nhật T trình bày:**

Ông thống nhất lời trình bày của bà A về quá trình hôn nhân và con chung. Ông thống nhất có quan hệ với người phụ nữ khác từ năm 2021, đến năm 2022 thì ông không còn quan hệ với người phụ nữ đó nữa. Ông cũng thừa nhận có đá gà mạng năm 2022 trong vòng 01 tháng thì nghỉ, không chơi nữa. Nay ông còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với bà Đoàn Thị Mỹ A.

- Về con chung: Có 02 người con tên Đinh Thị Kim T1, sinh ngày 06/01/2003 và Đinh Nhật T2 sinh ngày 10/4/1998, hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Mỹ A và ông Đinh Nhật T sống chung từ năm 1997, kết hôn năm 1998, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TT, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01 27/5/1998, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bà Đoàn Thị Mỹ A cho rằng quá trình sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2000 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là ông T ghen tuông, thường xuyên đánh bà, bà A có làm đơn xin ly hôn sau đó bà rút đơn lại. Đến năm 2021 bà và ông T tiếp tục mâu thuẫn do ông T có quan hệ với người phụ nữ khác, đến năm 2022 ông T lại cờ bạc gây nên nợ nần, sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay không còn tình cảm với ông T nên bà xin ly hôn với ông T.

[3] Bị đơn ông Đinh Nhật T thừa nhận có quan hệ với người phụ nữ khác từ năm 2021, đến năm 2022 thì ông không còn quan hệ với người phụ nữ đó nữa. Ông cũng thừa nhận có đá gà mạng năm 2022 trong vòng 01 tháng thì nghỉ, không chơi nữa. Nay ông và bà Mỹ A cũng lớn tuổi, ông còn thương vợ con và hối hận những gì mình đã làm nên xin bà A cho ông cơ hội cuối củng để vợ chồng đoàn tụ nên ông nên không đồng ý ly hôn với bà Đoàn Thị Mỹ A.

[4] Xét, bà Đoàn Thị Mỹ A và ông Đinh Nhật T đã xảy ra mâu thuẫn từ rất lâu, ông T có quan hệ với người phụ nữ khác là vi phạm chế độ một vợ một chồng, lại tham gia đá gà mạng gây nên nợ nần; tuy ông có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà Mỹ A kiên quyết không đồng ý đoàn tụ với ông T vì bà đã cho ông nhiều cơ hội sửa đổi nhưng ông T không thay đổi; giữa bà Đoàn Thị Mỹ A và ông Đinh Nhật T không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên bà Đoàn Thị Mỹ A yêu cầu được ly hôn với ông Đinh Nhật T là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Mỹ A,

[5] Về con chung: Có 02 người con tên Đinh Thị Kim T1, sinh ngày 06/01/2003 và Đinh Nhật T2 sinh ngày 10/4/1998, hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về cấp dưỡng: Do 02 cháu Tuyền và Tiến đã trưởng thành, lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đoàn Thị Mỹ A và ông Đinh Nhật T trình bày tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Ap dụng các điều 51, 53, 56, Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Xử**:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đoàn Thị Mỹ A được ly hôn với ông Đinh Nhật T.

- Về con chung: Có 02 người con tên Đinh Thị Kim T1, sinh ngày 06/01/2003 và Đinh Nhật T2 sinh ngày 10/4/1998, hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Đoàn Thị Mỹ A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0028274 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện GCĐ;
- Chi cục THADS huyện GCĐ;
- UBND xã TT, huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Quốc An**